

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1 MÔN TIN HỌC 6 SÁCH CÁNH DIỀU

I. Nội dung ôn tập cuối kì 1 Tin học 6

1. Thông tin và dữ liệu

- Thông tin là những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.
- Thông tin được ghi lên vật mang tin trở thành dữ liệu. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng những con số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.
- Vật mang tin là phương tiện được dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin.

2. Tầm quan trọng của thông tin

- Thông tin đem lại hiểu biết cho con người. Mọi hoạt động của con người đều cần đến thông tin.
- Thông tin giúp con người đưa ra những lựa chọn tốt, giúp cho hoạt động của con người đạt hiệu quả.

3. Xử lý thông tin

Các hoạt động cơ bản trong xử lý thông tin bao gồm:

- Thu nhận thông tin;
- Lưu trữ thông tin;
- Xử lý thông tin;
- Truyền thông tin.

4. Xử lý thông tin trong máy tính

Máy tính có đủ 4 thành phần thực hiện các hoạt động xử lý thông tin:

- Thiết bị vào để thu nhận thông tin: bàn phím, chuột, máy tính,...
- Thiết bị ra để truyền hoặc chia sẻ thông tin: màn hình, máy in, loa,...
- Bộ xử lý để xử lý thông tin bằng cách thực hiện chương trình máy tính do con người viết ra.
- Bộ nhớ để lưu trữ thông tin: đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ,...

5. Biểu diễn thông tin trong máy tính

- Thông tin được biểu diễn trong máy tính bằng các dãy bit.
- Mỗi bit là một kí hiệu 0 hoặc 1 hay còn được gọi là chữ số nhị phân.
- Bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin.

6. Đơn vị đo thông tin

- Một số đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin:

Đơn vị	Cách đọc	Kí hiệu	Giá trị
Bit	Bit		
Byte	Bai	B	1 B
Kilobyte	Ki lô bai	KB	1024 B
Megabyte	Mê ga bai	MB	1024 KB
Gigabyte	Gi ga bai	GB	1024 MB
Tetrabyte	Tê ra bai	TB	1024 GB

7. Mạng máy tính

- Định nghĩa: Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối với nhau để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
- Lợi ích của mạng máy tính: Người sử dụng có thể liên lạc với nhau để trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu và dùng chung các thiết bị trên mạng.

8. Các thành phần của mạng máy tính

Mạng máy tính gồm:

- Các thiết bị đầu cuối (máy tính, điện thoại, máy in,...).
- Các thiết bị kết nối (đường truyền dữ liệu, bộ chia, bộ chuyển mạch, bộ định tuyến,...).
- Phần mềm mạng (ứng dụng truyền thông và phần mềm điều khiển quá trình truyền dữ liệu).

9. Internet

- Internet là mạng liên kết các mạng máy tính trên khắp thế giới.
- Máy tính có thể được kết nối với Internet thông qua một nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Người sử dụng truy cập vào Internet để tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ và trao đổi thông tin.
- Có nhiều dịch vụ thông tin khác nhau trên Internet: WWW, tìm kiếm, thư điện tử,...

10. Đặc điểm của Internet

- Tính toàn cầu;
- Tính tương tác;
- Tính dễ tiếp cận;
- Tính không chủ sở hữu.

11. Một số lợi ích của Internet

- Trao đổi thông tin nhanh chóng và hiệu quả;
- Học tập và làm việc trực tuyến;
- Cung cấp nguồn tài liệu phong phú;
- Cung cấp các tiện ích phục vụ đời sống;
- Là phương tiện vui chơi, giải trí,...

12. Tổ chức thông tin trên internet

- Thông tin trên trang web được tạo nên nhiều trang web kết nối với nhau bởi các liên kết. Mỗi trang web có địa chỉ truy cập riêng.
- World Wide Web (WWW) là mạng thông tin toàn cầu, liên kết các website trên Internet.
- Website là một tập hợp gồm một hoặc nhiều trang web liên quan được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung.
- Địa chỉ website là địa chỉ truy cập chung của các trang web của website.

13. Trình duyệt

- Trình duyệt Web là phần mềm ứng dụng giúp người dùng giao tiếp với hệ thống WWW: truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên Internet

14. Tìm kiếm thông tin trên Internet

a) Máy tìm kiếm

- Máy tìm kiếm là một website đặc biệt, giúp người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet một cách nhanh chóng, hiệu quả thông qua các từ khóa.
- Có nhiều máy tìm kiếm, trong đó có thể kể đến: www.yahoo.com, www.google.com, www.bing.com, cococ.com,..
- Kết quả tìm kiếm là danh sách các liên kết. Các liên kết có thể là văn bản, hình ảnh hoặc video.

b) Từ khóa

- Từ khóa là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.
- Từ khóa tìm kiếm rất quan trọng.
- Lựa chọn từ khóa phù hợp sẽ giúp tìm kiếm thông tin nhanh và chính xác.

15. Thư điện tử, tài khoản thư điện tử

- Thư điện tử là thư được gửi và nhận bằng phương tiện điện tử.
- Dịch vụ thư điện tử cung cấp các chức năng để soạn, gửi, nhận, chuyển tiếp, lưu trữ và quản lý thư điện tử cho người sử dụng.
- Địa chỉ thư điện tử có dạng: <tên đăng nhập>@<địa chỉ máy chủ thư điện tử>.

16. Ưu điểm và nhược điểm của dịch vụ thư điện tử

- Ưu điểm: chi phí thấp, tiết kiệm thời gian, thuận tiện,..
- Nhược điểm: phải sử dụng phương tiện điện tử kết nối mạng, có thể gặp một số nguy cơ, phiền toái.

II. Một số câu hỏi ôn tập cuối kì 1 Tin học 6

Câu 1: Trình tự của quá trình xử lý thông tin là:

A. Nhập (INPUT) → Xuất (OUTPUT) → Xử lý;

B. Nhập → Xử lý → Xuất;

C. Xuất → Nhập → Xử lý;

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 2: Mắt thường không thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây?

A. Đàn kiến đang “tân công” lộ đường quên đây nấp;

B. Những con vi trùng gây bệnh lị lẫn trong thức ăn bị ôi thiu;

C. Rác bả vớt ngoài hành lang lớp học;

D. Bạn Phương quên không đeo khăn quàng đỏ.

Câu 3: Thông tin dưới dạng được chứa trong vật mang tin là gì?

A. Lưu trữ thông tin

B. Dữ liệu

C. Trao đổi thông tin

D. Dung lượng nhớ

Câu 4: Tai người bình thường có thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây:

A. Đi học mang theo áo mưa;

B. Ăn sáng trước khi đến trường;

C. Tiếng chim hót;

D. Hẹn bạn Hương cùng đi học.

Câu 5: Hạn chế lớn nhất của máy tính hiện nay:

A. Khả năng lưu trữ còn hạn chế;

B. Chưa nói được như người;

C. Không có khả năng tư duy như con người;

D. Kết nối Internet còn chậm.

Câu 6: Có thể dùng máy tính vào các công việc :

A. Điều khiển tự động và rô – bốt

B. Quản lí

C. Học tập, giải trí, liên lạc

D. Tất cả đáp án trên

Câu 7: Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là:

- A. Hình ảnh
- B. Văn bản
- C. Dây bit
- D. Âm thanh

Câu 8: Phát biểu nào sau đây là phù hợp nhất về khái niệm bit?

- A. Đơn vị đo khối lượng kiến thức
- B. Đơn vị nhỏ nhất để biểu diễn và lưu trữ thông tin
- C. Chín chữ số 1
- D. Một số có 1 chữ số

Câu 9: Trong các câu sau: câu nào đúng?

- a. 1MB xấp xỉ 1000byte
- b. 1 TB xấp xỉ một triệu byte
- c. 1GB xấp xỉ 1 tỉ byte
- d. 1KB xấp xỉ 1 nghìn tỉ byte

Câu 10: Mạng máy tính là:

- A. Tập hợp các máy tính
- B. Mạng Internet
- C. Tập hợp các máy tính và các thiết bị kết nối để truyền dữ liệu cho nhau.
- D. Mạng LAN

Câu 11: Mạng LAN là gì?

- A. Là mạng máy tính nội bộ, cho phép chia sẻ tài nguyên gồm thông tin và các thiết bị với nhau.
- B. Là không phải mạng máy tính, không cho phép các máy tính kết nối với nhau để cùng làm việc và chia sẻ dữ liệu.
- C. Là mạng máy tính nội bộ nhưng không cho phép các máy tính kết nối với nhau để cùng làm việc và chia sẻ dữ liệu.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 12: Trong các thiết bị dưới đây, thiết bị nào không phải là thiết bị mạng?

- A. Modem
- B. Hub
- C. Webcam
- D. Vì mạng

Câu 13: Mạng không dây được kết nối bằng

- A. Bluetooth
- B. Cáp điện
- C. Sóng điện từ, bức xạ hồng ngoại...
- D. Cáp quang

Câu 14: Thiết bị nào giúp kết nối các máy tính với nhau và truyền thông tin từ máy tính này tới máy tính khác?

- A. Cáp mạng, Switch và Modem
- B. Cáp điện, cáp quang
- C. Webcam
- D. Vì mạng

Câu 15: Hơn 100 máy tính ở ba tầng liền nhau của một tòa nhà cao tầng, được nối với nhau bằng dây cáp mạng để chia sẻ dữ liệu và máy in. Theo em, được xếp vào những loại mạng nào?

- A. Mạng có dây
- B. Mạng không dây
- C. Mạng WAN và mạng LAN
- D. Mạng LAN

Câu 16: WWW là viết tắt của cụm từ nào sau đây?

- A. World Win Web
- B. World Wide Web
- C. Windows Wide Web
- D. World Wired Web

Câu 17: Người dùng có thể tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, tiện lợi, không phụ thuộc vào vị trí địa lý khi người dùng kết nối vào đâu?

- A. Internet
- B. Máy tính
- C. Mạng máy tính
- D. Laptop

Câu 18: Dữ liệu nào sau đây có thể được tích hợp trong siêu văn bản?

- A. Văn bản, hình ảnh;
- B. Siêu liên kết;
- C. Âm thanh, phim Video;
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 19: Website là:

- A. Một hoặc nhiều trang web liên quan tổ chức dưới nhiều địa chỉ truy cập
- B. Gồm nhiều trang web
- C. <http://www.edu.net.vn>
- D. Tập hợp các trang web liên quan tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung

Câu 20: Phần mềm để hiển thị thông tin dưới dạng các trang web trên WWW.

- A. Trình lướt web;
- B. Trình duyệt web;
- C. Trình thiết kế web;
- D. Trình soạn thảo web.

Câu 21: Phần mềm trình duyệt Web dùng để:

- A. Gửi thư điện tử
- B. Truy cập mạng LAN
- C. Xem thông tin trên các trang Web.
- D. Tất cả đều sai

Câu 22: Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay:

- A. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel,...
- B. Google Chrome, Cốc Cốc, Mozilla Firefox, Safari, Microsoft Edge...
- C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word,...
- D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Yahoo, Google,...

Câu 23: Máy tìm kiếm là:

- A. Một hệ thống phần mềm cho phép người dùng tìm kiếm thông tin trên Internet.
- B. Là một loại máy được nối thêm vào máy tính để tìm kiếm thông tin trên Internet.
- C. Là một phần mềm hiển thị thông tin dưới dạng các Website.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 24: Trong số các địa chỉ dưới đây, địa chỉ nào là địa chỉ thư điện tử?

- A. www.vnexpress.net
- B. thesmacdinchi@gmail.com
- C. http://www.mail.google.com
- D. www.dantri.com

Phần tự luận

Câu 1: Bit là gì? Kí hiệu của bit? Trong máy tính, mỗi kí tự được biểu diễn như thế nào?

Câu 2: Dữ liệu trong máy tính là gì? Nêu các bước xử lý thông tin trong máy tính?

Câu 3: Hãy nêu đặc điểm và lợi ích Internet trong xã hội hiện nay?

Câu 4: World wide web là gì? Trình duyệt Web là gì? Em hãy nêu một số trình duyệt em biết? Để truy cập vào một trang web nào đó em thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa?

Câu 5: Máy tìm kiếm là gì? Em hãy trình bày các bước để tìm thông tin bằng máy tìm kiếm?

Câu 6: Thư điện tử là gì? Dịch vụ thư điện tử là gì? Để có tài khoản thư điện tử người sử dụng phải làm gì? Thư điện tử có dạng như thế nào? Giải thích?

LINK ÔN TRẮC NGHIỆM: <https://azota.vn/de-thi/xehgnq>